

 Dạo này thế nào?	 Lâu rồi không gặp	Ça fait un bail Lâu rồi không gặp. Ça fait un bail ! Leçon 10 · Échanges rapides	Comment ça va ? Dạo này thế nào? Comment ça va ? Leçon 10 · Échanges rapides
 Bạn thích ...	 Bạn đang làm gì ...?	Qu'est-ce que tu fais ? Bạn đang làm gì thế? Qu'est-ce que tu fais maintenant ? Leçon 10 · Échanges rapides	Qu'est-ce que tu aimes ? Bạn thích làm gì? Qu'est-ce que tu aimes ? Leçon 10 · Échanges rapides
 Chúc bạn một ngày tốt lành	 Bảo trọng	Prends soin de toi Bảo trọng. Hẹn gặp lại bạn vào ngày mai. Prends soin de toi. À demain. Leçon 10 · Échanges rapides	Bonne journée Chúc bạn một ngày tốt lành, John! Bonne journée, John ! Leçon 10 · Échanges rapides
 Chúc may mắn!	 Chúc mừng	Félicitations Chúc mừng! Bạn đã hoàn thành công việc khó khăn này. Félicitations ! Tu as terminé le gros du travail. Leçon 10 · Échanges rapides	Bonne chance ! Chúc may mắn! Tôi tin bạn! Bonne chance ! Je crois en toi ! Leçon 10 · Échanges rapides

 Chúc mừng!	 Không vấn đề gì	Pas de problème Không vấn đề gì, tôi có thể giúp bạn. Pas de problème, je peux t'aider. Leçon 10 · Échanges rapides	Santé ! Chúc mừng! Santé ! Leçon 10 · Échanges rapides
 Đừng lo	 Được thôi	Ça me va Được thôi, cảm ơn bạn! Ça me va, merci ! Leçon 10 · Échanges rapides	Ne t'inquiète pas Đừng lo, mọi chuyện sẽ ổn thôi. Ne t'inquiète pas, ça ira. Leçon 10 · Échanges rapides
 Ngày hôm nay của bạn thế nào?	 Cuối tuần của bạn thế nào?	Comment s'est passé ton week-end ? Cuối tuần của bạn thế nào? Comment s'est passé ton week-end ? Leçon 114 · Amorces de conversation	Comment se passe ta journée ? Ngày hôm nay của bạn thế nào? Comment se passe ta journée ? Leçon 114 · Amorces de conversation
 Hôm nay bạn có kế hoạch gì ...?	 Thời tiết thế nào	Quel temps fait-il ? Thời tiết thế nào? Quel temps fait-il ? Leçon 114 · Amorces de conversation	Quels sont tes projets pour aujourd'hui ? Hôm nay bạn có kế hoạch gì không? Quels sont tes projets pour aujourd'hui ? Leçon 114 · Amorces de conversation

 Bạn đã xem ... chưa?	 Thế nào	Comment c'était ? Thế nào? Bạn có thấy thích không? Comment c'était ? Tu as aimé ? Leçon 114 · Amorces de conversation	Est-ce que tu as regardé...? Bạn đã xem trận đấu chưa? Est-ce que tu as regardé le match ? Leçon 114 · Amorces de conversation
 kể cho tôi nghe về ...	 Hay đấy	C'est cool Hay đấy, tôi đồng ý. C'est cool, je suis d'accord. Leçon 114 · Amorces de conversation	Parle-moi de Hãy kể cho tôi nghe về một ngày của bạn. Parle-moi de ta journée. Leçon 114 · Amorces de conversation
 Thật à?	 Không đời nào	Impossible ! Không đời nào! Tôi chưa bao giờ thấy cái đó! Impossible ! Je n'ai jamais vu ça ! Leçon 114 · Amorces de conversation	Vraiment ? Thật à? Điều đó có đúng không? Vraiment ? C'est vrai ? Leçon 114 · Amorces de conversation
 Tôi hiểu rồi	 thú vị	Intéressant Thú vị thật. Tôi chưa bao giờ nhìn nhận vấn đề theo cách đó. Intéressant. Je ne l'avais jamais vu comme ça. Leçon 114 · Amorces de conversation	Je vois. Tôi hiểu rồi. Bây giờ tôi đã hiểu. Je vois. Je comprends maintenant. Leçon 114 · Amorces de conversation

 tiện thể	 dù sao đi nữa	quand même Chúng ta vẫn nên đi dù sao đi nữa. On devrait y aller quand même. Leçon 115 · Relancer la conversation	au fait Tiện thể, rất vui được gặp bạn. Au fait, ravi de te rencontrer. Leçon 115 · Relancer la conversation
 thực ra	 thú thật	pour être honnête Thú thật, tôi đang thấy mệt. Pour être honnête, je suis fatigué. Leçon 115 · Relancer la conversation	En fait Thực ra, bộ phim đó rất hay. En fait, le film était très bien. Leçon 115 · Relancer la conversation
 không sao	 bạn biết đấy	tu sais Bạn biết đấy, tôi nghĩ chúng ta đã gặp nhau trước đây rồi. Tu sais, je crois qu'on s'est déjà rencontrés. Leçon 115 · Relancer la conversation	Pas de souci Không sao, mọi chuyện sẽ ổn thôi. Pas de souci, ça ira. Leçon 115 · Relancer la conversation
 ý tôi là	 thì	bon Thì, chuyện đó còn tùy vào cách bạn nhìn nhận. Bon, ça dépend comment tu le vois. Leçon 115 · Relancer la conversation	Enfin ý tôi là, thời tiết trông đẹp thật. Enfin, le temps a l'air beau. Leçon 115 · Relancer la conversation

 nhắc mới nhớ	 nói ngắn gọn là	pour faire court Nói ngắn gọn là tôi đã thắng. Pour faire court, j'ai gagné. Leçon 115 · Relancer la conversation	ça me rappelle Nhắc mới nhớ, tôi có một cuộc hẹn. Ah oui, ça me rappelle que j'ai un rendez-vous. Leçon 115 · Relancer la conversation
 nghư tôi đã nói	 theo tôi được biết	autant que je sache Theo tôi được biết, nhà ga ở đằng kia. Autant que je sache, la gare est là. Leçon 115 · Relancer la conversation	comme je disais Như tôi đã nói, mọi chuyện vẫn ổn. Comme je disais, c'est bon. Leçon 115 · Relancer la conversation